

Số: 423/MNHA2

Bình Chánh, ngày 01 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Về thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024- 2025

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc quy định các các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 3714/UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Huyện về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Huyện Bình Chánh;

Căn cứ Công văn số 4182/UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Huyện về khung mức thu năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Huyện Bình Chánh;

Căn cứ Dự toán thu – chi năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Hoàng Anh 2;

Trường Mầm non Hoàng Anh 2 xây dựng kế hoạch thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024- 2025 như sau:

I. THU HỌC PHÍ:

Stt	Nội dung thu	Mức thu (đồng)	Nội dung chi
01	Học phí công lập: Nhà trẻ: Mẫu giáo:	120.000đ/tháng 100.000đ/tháng	- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Chi 40% cải cách tiền lương - Chi tiền công nhân viên hợp đồng, giáo viên thỉnh giảng, các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho nhân viên, giáo viên hợp đồng theo quy định, chi hỗ trợ chuyên môn, chi điện, nước, văn phòng phẩm, sách chuyên môn, thuê mướn ... Nếu có kết dư sẽ trích lập các quỹ theo quy định

Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024 - 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024)

II. THU KHÁC

Đơn vị tính: đồng/ học sinh/ tháng

Stt	Nội dung thu	Mức thu	Nội dung chi
I	Các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục		
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú		- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Chi các khoản lương, nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho nhân viên nấu ăn HĐ111, giáo viên thỉnh giảng theo quy định hiện hành - Chi tiền hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác phục vụ bán trú. - Mua bột giặt Omo, nước rửa tay, nước xả vải, nước tẩy, vôi tẩy, nước rửa chén, xịt phòng, xịt muỗi, túi rác , sáp thơm GLADE, nước lau nhà, cây lau nhà 360, tẩy đa năng, túi rác đen, thảm chân,.. - chi hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt, văn phòng phẩm, hỗ trợ hoạt động chuyên môn.... - Tỷ lệ trích khấu hao tài sản cố định (do trường xác định) 0,5% - Nếu có kết dư sẽ trích lập nguồn cải cách tiền lương và các quỹ theo quy định
	Nhà trẻ	500.000đ/hs/tháng	
	Mẫu giáo	414.000đ/hs/tháng	
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	115.000đ/hs/tháng	- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Chi các khoản lương, nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho nhân viên nấu ăn HĐ111, giáo viên thỉnh giảng theo quy định hiện

			hành - Chi tiền hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác phục vụ sáng - Chi hỗ trợ tiền điện, nước, văn phòng phẩm, hỗ trợ hoạt động chuyên môn..... - Tỷ lệ trích khấu hao tài sản cố định (do trường xác định) 0,5% Nếu có kết dư sẽ trích lập nguồn cải cách tiền lương và các quỹ theo quy định
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn) (Nuôi dạy trẻ trong hè)	54.000đ/ngày	- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Chi các khoản lương, nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho nhân viên nấu ăn, giáo viên thỉnh giảng theo quy định hiện hành - Chi tiền hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác hè - Chi hỗ trợ tiền điện, nước, văn phòng phẩm, hỗ trợ hoạt động chuyên môn..... - Tỷ lệ trích khấu hao tài sản cố định (do trường xác định) 0,5% Nếu có kết dư sẽ trích lập nguồn cải cách tiền lương và các quỹ theo quy định
4	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố)	130.000đ/hs/tháng	- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Chi các khoản lương, phụ cấp lương, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho nhân viên nuôi dưỡng theo hợp đồng đã ký kết hàng năm, hỗ trợ khác (nếu có)... - Tỷ lệ trích khấu hao tài sản cố định (do trường xác định) 0,5% Nếu có kết dư sẽ trích lập nguồn cải cách tiền lương và các quỹ theo quy định

5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	25.000đ/năm	- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Số lần thực hiện khám sức khỏe định kỳ: Đối với trẻ mầm non: ít nhất mỗi năm 01 lần vào đầu học kỳ I. Nội dung khám sức khỏe định kỳ cho trẻ: Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học. - Tỷ lệ trích khấu hao tài sản cố định (do trường xác định) 0,5% Nếu có kết dư sẽ trích lập nguồn cải cách tiền lương và các quỹ theo quy định
6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê (chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh)	100.000đ/hs/tháng	- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - chi trả tiền thuê máy lạnh, chi phí bảo trì máy lạnh. - Tỷ lệ trích khấu hao tài sản cố định (do trường xác định) 0,5% Nếu có kết dư sẽ trích lập nguồn cải cách tiền lương và các quỹ theo quy định
II	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác		
4	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ		
4.1	Tiền tổ chức dạy Nhịp điệu Đối tác hợp tác: Công ty TNHH Giáo dục Văn hóa Nghệ thuật Lily Star	74.000đ/hs/tháng	- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - chi trả cho trung tâm dạy Nhịp điệu: 14 tiết/tuần x 35 tuần x 200.000đ/tiết - Chi hỗ trợ hoạt động: tiền điện, nước, văn phòng phẩm,... - Tỷ lệ trích khấu hao tài sản cố định (do trường xác

			định) 0,5% - Cuối năm nếu còn dư sẽ trích cải cách tiền lương và trích các loại quỹ theo quy định.
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống Đối tác hợp tác: Công ty Cổ phần Giáo dục Kỹ năng Nam Việt	74.000đ/hs/tháng	- 2% thuế TNDN: - Chi trả cho trung tâm : 14 tiết/tuần x 35 tuần x 200.000đ/tiết - Chi hỗ trợ hoạt động: tiền điện, nước, văn phòng phẩm,... - Tỷ lệ trích khấu hao tài sản cố định (do trường xác định) 0,5% - Cuối năm nếu còn dư sẽ trích cải cách tiền lương và trích các loại quỹ theo quy định.
4.3	Tiền tổ chức dạy vẽ Đối tác hợp tác: Công ty TNHH Giáo dục Huỳnh Hoàng Khôi	74.000đ/hs/tháng	- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Chi trả cho trung tâm dạy vẽ: 14 tiết/tuần x 35 tuần x 200.000đ/tiết - Chi hỗ trợ hoạt động: tiền điện, nước, văn phòng phẩm,... - Tỷ lệ trích khấu hao tài sản cố định (do trường xác định) 0,5% - Cuối năm nếu còn dư sẽ trích cải cách tiền lương và trích các loại quỹ theo quy định.
4.4	Tiền tổ chức dạy anh văn Đối tác hợp tác: Công Ty Cổ Phần Đào Tạo AMES Sài Gòn	80.000đ/hs/tháng	- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - chi trả cho trung tâm dạy Anh Văn: 14 tiết/tuần x 35 tuần x 200.000đ/tiết - Chi hỗ trợ hoạt động: tiền điện, nước, văn phòng phẩm,... - Tỷ lệ trích khấu hao tài sản cố định (do trường xác định) 0,5% - Cuối năm nếu còn dư sẽ trích cải cách tiền lương và

			trích các loại quỹ theo quy định.
III	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh		
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	250.000đ/hs/năm	- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp Mua sắm: khăn mặt, giá phơi khăn, chén, tô, đĩa, ca, rổ, muỗng, đũa, ly, hộp, khay, thớt, dao, rá, xô, thau, bàn chải đánh răng, nồi, xoong, kem đánh răng,
2	Tiền học phẩm, học cụ, học liệu		- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Trang bị học phẩm phục vụ cho trẻ: tập vở, bút sáp, đất nặn, bút lông, kéo, giấy màu, giấy vẽ, keo hồ...
2.1	Tiền học phẩm	50.000đ/hs/năm	
2.2	Tiền học liệu, học cụ		
	Nhà trẻ	145.000đ/hs/tháng	
	Mẫu giáo	195.000đ/hs/tháng	
3	Tiền suất ăn bán trú		- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Tổ chức bữa ăn trưa + xế (sữa, cơm, bánh flan, yaourt,...) cho trẻ
	Nhà trẻ	30.000đ/hs/ngày	
	Mẫu giáo	35.000đ/hs/ngày	
4	Tiền suất ăn sáng	11.000đ/hs/ngày	- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Tổ chức bữa ăn sáng (phở, hủ tiếu, nui, bánh canh, mì tiềm, hoành thánh, súp,...+ sữa) cho trẻ
5	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	- 2% tổng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Chi trả tiền nước uống cho trẻ

III. SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU:

Nhà trường thực hiện chi theo các nội dung đã được dự toán trong Dự toán thu - chi năm học 2024-2025 và thực hiện trích lập tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi của số thu dịch vụ (nếu có), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác trong năm 2024 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Trường phát hành biên lai thu tiền, hóa đơn cho học sinh khi thu tiền và giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm.

Thời gian thu đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc tổ chức thu và quy định nội dung chi được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ tài chính theo quy định.

IV. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG TÀI TRỢ, ỦNG HỘ TỰ NGUYỆN VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 55/2011/TT-BTC-BGDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh: Không thu kinh phí hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Việc tiếp nhận các nguồn việc trợ, tài trợ, quà biếu tặng (nếu có) thực hiện theo qui định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Đồng thời thực hiện theo văn bản số 1511/UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Huyện về thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí vận động tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT./.

V. VỀ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, KHOẢN THU DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Căn cứ văn bản số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022.

- Thực hiện theo Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo;

- Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: Thực hiện theo Hướng dẫn số 9801/HD-

SLĐTBXH ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

- Trẻ em mầm non 05 tuổi từ năm học 2024 - 2025 được Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí để thực hiện việc miễn, giảm học phí đối với người học theo mức thu học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định. Phương thức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

VI. VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Đề đảm bảo pháp lý đúng quy định theo các văn bản hướng dẫn đã được ban hành, ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin, thông qua các dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng (thanh toán qua thiết bị di động, thanh toán qua internet, ví điện tử, dịch vụ thanh toán hóa đơn,...) cho phép người dùng có thể truy cập các ứng dụng trên internet, mobile để thực hiện thanh toán; dữ liệu thông tin thanh toán (số tiền, mã số học sinh...) được ghi nhận một cách chính xác, rõ ràng và hệ thống

Nhà trường thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hệ thống thanh toán bảo đảm tuân thủ các quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về trao đổi dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đồng thời công khai về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, thao tác thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng với đa dạng kênh thanh toán để cha mẹ học sinh lựa chọn, và thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục khác, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân

hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh an tâm khi sử dụng.

Thực hiện việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức thông qua sử dụng “Phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu SSC” (không thu phí phần mềm) và không giới hạn các ngân hàng thanh toán và ưu tiên các giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ POS, liên kết tài khoản, thẻ ngân hàng qua các kênh trực tuyến. Tạo mọi điều kiện để phụ huynh, học sinh thuận lợi trong việc thanh toán các khoản thu khác thông qua các kênh thanh toán không dùng tiền mặt đã triển khai.

Thực hiện nghiêm túc việc không để phụ huynh học sinh phải đến trường để thanh toán học phí và các khoản thu khác đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh trong trường học. Thông tin hướng dẫn thực hiện các kênh thanh toán hiện có thông qua các bảng hướng dẫn tuyên truyền và kết hợp trên phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng cho phụ huynh học sinh.

Từ năm học 2022-2023: 100% cha mẹ học sinh được hướng dẫn và thông nhất hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại trường

VII. CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU:

Nhà trường thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tất cả các khoản thu được thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến cha mẹ học sinh; bộ phận hành chính của nhà trường phát hành hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Nhà trường xây dựng Dự toán thu-chi đối với các khoản thu cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế năm học 2024 - 2025 báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh.

- Tổ chức niêm yết công khai và phổ biến các văn bản chỉ đạo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh các văn bản chỉ đạo về thu, sử dụng học phí và thu khác năm học 2024 - 2025 của các trường trên địa bàn Huyện và trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế của Thành phố, sở ngành, Huyện.

- Các khoản thu được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện và khi thực hiện thu cấp hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Tất cả các khoản thu được thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh.

Trên đây là Kế hoạch về thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024- 2025 của Trường Mầm non Hoàng Anh 2.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Phòng GD-ĐT;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đào Kim Hương